TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2024/HS-ST
Ngày: 20 - 11 - 2024.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn và ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Trương ThA Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng A** sinh năm 1985, tại Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trưởng ca tổ thợ hàn - Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư; con ông Lê Đăng T, con bà Thành Thị L; vợ Lê Thị H (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Công ty cổ phần giấy HKB-Hoa Lư.

Người đại diện theo pháp luật: ông Giang Văn Á, Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: ông Phan Thái M, Cán bộ quản lý hành chính.

Địa chỉ: thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: A Mai Xuân Phong; A Nguyễn Đăng Nam; A Nghiêm Văn Tú; A Trần Văn Tuấn; A Nguyễn Trọng Hưởng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng A sinh năm 1985; trú tại: xóm 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư vào tháng 01/2023, là

Công ty cổ phần ngoài Nhà nước có địa chỉ: lô CN5 Cụm công nghiệp Văn Phong, thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình làm việc, Lê Đăng A được Công ty bổ nhiệm làm Trưởng ca tổ thợ hàn thuộc bộ phận cơ khí (*theo Quyết định số 10/QĐ-HKB ngày 21/8/2023*) với nhiệm vụ là quản lý vật tư, thiết bị của tổ hàn do Công ty cấp trong quá trình thực hiện công việc được giao, phân công công việc cho công nhân trong tổ và đề xuất cung cấp các vật tư, thiết bị cơ khí khi cần thiết. Tháng 4/2024, Sau khi báo cáo số lượng vật tư cơ khí do mình quản lý đã được tổ thợ hàn sử dụng gần hết nên Đăng A đã đề xuất Công ty cấp cho tổ thợ hàn do Đăng A quản lý gồm 30kg que hàn G308 Inox 3.2 và 20kg que hàn tig Inox 2.4.

Đến ngày 08/5/2024, Đăng A đến kho vật tư cơ khí của Công ty gặp thủ kho là Anh Mai Xuân Phong sinh năm 1995; trú tại: thôn Yên Thịnh, xã Yên Quang, huyện N, tỉnh Ninh Bình, để nhận tổng số vật tư gồm: 30kg que hàn loại G308 Inox 3.2 và 20kg que hàn tig Inox 2.4. Sau đó Đăng A mang số que hàn trên về phân phát một phần cho công nhân trong tổ thi công, số còn lại thì cất vào tủ đựng vật tư của Tổ hàn, chìa khóa do Đăng A quản lý. Lợi dụng việc đang quản lý tài sản là que hàn, Lê Đăng A đã nảy sinh ý định đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu sài. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đăng A biết Anh Nghiêm Văn Tú sinh năm 1982; trú tại: xóm Ngò Thái, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là thợ hàn nên Đăng A gọi điện hỏi Anh Tú có nhu cầu mua que hàn về sử dụng thì Đăng A bán với giá 100.000đ/kg que hàn. Anh Tú nhất trí mua với mức giá trên.

Khoảng 18 giờ ngày 09/5/2024, sau khi kết thúc ca làm việc, công nhân trong tổ thợ hàn đã đi về. Lợi dụng việc vắng người và sự quản lý lỏng lẻo của Công ty, Đăng A đã sử dụng chìa khóa mở tủ đựng vật tư lấy 02 hộp bìa cát tông bên trong đựng que hàn loại G308 Inox 3.2 với tổng khối lượng 24kg. Do sợ bị bảo vệ phát hiện nên Đăng A đã đem 02 thùng que hàn trên giấu dưới gầm xe ô tô biển kiểm soát 99C-257.15, do Anh Nguyễn Trọng Hưởng sinh năm 1993; trú tại: thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là lái xe vận chuyển hàng đến Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư. Sau đó Đăng A gọi điện cho Anh Hưởng nói dối rằng có ít que hàn của mình gửi về quê cho chú xây nhà nhờ Anh Hưởng chở ra ngoài Công ty. Do có quan hệ quen biết nhau từ trước, biết Đăng A là trưởng ca tổ thợ hàn nên Anh Hưởng đã tin tưởng và đồng ý.

Sau đó, Đăng A đi đến khu vực để xe ô tô của Anh Hường rồi bê 02 hộp que hàn G308 Inox 3.2 để lên cabin của xe ô tô biển kiểm soát 99C-257.15 và hẹn với Anh Hưởng sáng hôm sau chở đồ ra Công ty thì gặp nhau ở chỗ đến khu vực vòng xuyến trên Quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn Cầu Mơ, xã Văn Phong. Sáng ngày 10/5/2024, Đăng A đi ra khu vực vòng xuyến gặp Anh Hưởng và nhận lại 02 hộp que hàn G308 Inox 3.2. Sau đó Đăng A gửi 02 hộp que hàn G308 Inox 3.2 lên 01 xe ô tô khách (*không xác định được biển số xe, người lái xe và phụ xe của chiếc xe ô tổ chở khách*) đến địa chỉ: xóm Ngò Thái, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh

Thái Nguyên của Anh Tú để bán với số tiền thỏa thuận 100.000đ/1kg = 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), Đăng A đã nhận đủ số tiền trên. Sau khi mua số que hàn trên thì Anh Nghiêm Văn Tú sử dụng hết 24kg que hàn.

Ngày 18/5/2024, Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư tiến hành kiểm tra rà soát vật tư đã phát hiện vật tư là que hàn G308 Inox 3.2 tại tổ hàn do Đăng A là Trưởng ca tổ hàn bị thất thoát nên trình báo Công an huyện N. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã triệu tập Lê Đăng A đến để làm việc, tại Cơ quan điều tra Lê Đăng A đã khai nhận hành vi vi phạm như nội dung trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đăng A: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xA lắp 02 sim số thuê bao 0963.565.545 và 0336.652.926.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xA thu giữ của Đăng A thì phát hiện trong máy điện thoại đều có lưu số điện thoại và tài khoản Zalo của Anh Nghiêm Văn Tú.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N định giá đối với: 24kg que hàn G308 Inox 3.2. ***Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận***: "24kg que hàn G308 Inox 3.2 trị giá 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*)".

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSNQ-HS ngày 08/10/2024, Viện Kiểm sát nhân huyện N truy tố bị cáo Lê Đăng A về tội: "Tham ô tài sản" theo khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Đăng A phạm tội: "Tham ô tài sản". Đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Đăng A từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/6/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xA thu giữ của Lê Đăng A, Lê Đăng A sử dụng làm phương tiện để phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim số thuê bao 0963.565.545 và 0336.652.926 thu giữ của Lê Đăng A, không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xác định vì một chút lợi nhuận bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người được ủy quyền của bị hại trình bày: sau khi Công ty kiểm kê tài sản phát hiện vật tư của Công ty (Que hàn) thuộc bộ phận do Lê Đăng A được giao trách nhiệm phụ trách, quản lý bị thiếu hụt, Công ty đã có đơn đề nghị cơ quan Công an huyện N, xác minh làm rõ và đã xác định người chiếm đoạt tài sản của Công ty là Lê Đăng A, tài sản Đăng A chiếm đoạt là 24kg que hàn G308 Inox 3.2. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 24 kg que hàn G308 Inox 3.2 trị giá: 3.600.000 đồng. Lê Đăng A đã bồi thường toàn bộ thiệt cho Công ty. Nay về trách nhiệm dân sự Công ty không yêu cầu Đăng A phải bồi thường thêm bất kỳ khoản gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: tại phiên toà, bị cáo khai nhận: do cần có tiền để chi tiêu, lợi dụng việc được Công ty giao cho quản lý vật tư cơ khí, khi thấy số lượng que hàn chưa sử dụng lại dễ tiêu thụ, nên bị cáo đã lấy 24kg que hàn loại G308 Inox 3.2, mang bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng; lời khai của bị hại; bản kết luận định giá; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: ngày 10/5/2024, tại Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa lư có địa chỉ tại: lô CN5 Cụm công nghiệp Văn Phong, thôn Thượng Đồng, xã Văn Phong, huyện N. Lê Đăng A với tư cách là Trưởng ca tổ thợ hàn thuộc bộ phận Cơ khí của Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư, là doanh nghiệp ngoài nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý vật tư, thiết bị của tổ hàn ngày 10/5/2024, Lê Đăng A đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt 24kg que hàn G308 Inox 3.2 có trị giá 3.600.000 đồng, đem bán được 2.400.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của Lê Đăng A đã cấu thành tội:“Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Điều 353. Tội tham ô tài sản.

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doA nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này".

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của Doanh nghiệp được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội, gây hoang mang trong nội bộ cán bộ, công nhân trong Doanh nghiệp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song vì tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để giáo dục, cải tạo bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân - tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; khi tội phạm xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, bà nội bị cáo được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn, bố mẹ bị cáo già yếu, hiện bị cáo đang phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó

khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 hộp que hàn G308 Inox 3.2 có khối lượng 24 kg, quá trình điều tra xác định, sau khi Anh Nghiêm Văn Tú mua về đã sử dụng hết nên Cơ quan Điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xA thu giữ của Lê Đăng A, Lê Đăng A sử dụng làm phương tiện để phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 sim số thuê bao 0963.565.545 và 0336.652.926 thu giữ của Lê Đăng A, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Lê Đăng A đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.600.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đại diện Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư, sau khi nhận lại số tiền trên thì không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Anh Nguyễn Văn Hưởng là lái xe ô tô đã chở giúp Đăng A 24kg que hàn G308 Inox 3.2 từ Công ty cổ phần giấy HKB - Hoa Lư đến Quốc lộ 12B. Quá trình điều tra xác định, Anh Hưởng không biết việc Đăng A chiếm đoạt trái phép số que hàn trên của Công ty, bản thân Anh Hưởng cũng không được Đăng A thuê hoặc trả tiền để chở que hàn. Vì vậy, việc làm của Anh Hưởng không vi phạm pháp luật.

- Đối với hành vi của Anh Nghiêm Văn Tú mua 24kg que hàn G308 Inox 3.2 của Đăng A. Quá trình điều tra xác định Anh Tú không biết nguồn gốc số tài sản Anh Tú mua là do Đăng A phạm tội mà có. Do đó, không có căn để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Anh Nghiêm Văn Tú về tội:"*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Đăng A phạm tội: "Tham ô tài sản".

Xử phạt: Lê Đăng A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/6/2024.

2. Biện pháp tư pháp - Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xA thu giữ của Lê Đăng A.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim số thuê bao 0963.565.545 và 0336.652.926 thu giữ của Lê Đăng A.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 11/10/2024.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Đăng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng **(**Hai trăm nghìn đồng**).**

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 20/11/2024. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Theo quy định tại Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhNinh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- CA H. NQ;
- Chi cục THADS H. NQ;
- Sở T- pháp NB;
- Bị cáo;
- L- u.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Vũ Quang Chung.